TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ - ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2025
V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Tâm**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Tùng và bà Lê Thị Huyền**
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:
Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST – HNGĐ ngày 18/02/2025 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐST- HNGĐ ngày 22/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST- HNGĐ ngày 10/6/2025 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Ngọc Á, sinh năm 1998
Địa chỉ: TK Vũ Y, thị trấn C, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá
Nghề nghiệp: Làm spa phun xăm (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);
+ *Bị đơn*: Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện X, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2025; trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Á trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương vào tháng 4/2021, đến ngày 02/6/2023 mới đến Ủy ban nhân dân xã D để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, yêu thương lẫn nhau nhưng được một thời gian. Đến tháng 07/2023 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh T không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bờ, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã nói chuyện hòa giải

với nhau nhưng vẫn không có kết quả, hai bên gia đình nội, ngoại cũng khuyên giải nhiều lần để hai vợ chồng cùng nhau chung sống và nuôi dạy con con cái nhưng vợ chồng vẫn không quay lại đoàn tụ với nhau được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 09/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa nên chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 12/8/2022. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị Á có xin mẹ chồng và chồng đi làm kiếm thêm thu nhập, chị có đưa cháu K đi cùng nhưng anh T giữ cháu K ở với bố, chị Á đi làm thường xuyên về thăm con. Vợ chồng ly hôn chị Á xin nuôi cháu K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại các Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hữu T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T đồng ý với phần trình bày về đăng ký kết hôn của chị Đoàn Ngọc Á trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc yêu thương nhau nuôi dạy con nhưng được một thời gian, vào khoảng tháng 04/2022, đến ngày 02/6/2023 mới đến Ủy ban nhân dân xã D để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, yêu thương nhau, vào khoảng tháng 7/2023 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình thường cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 09/2023 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Á làm thủ tục ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị Á.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 12/8/2022, do vợ chồng cãi nhau nên chị Á đã về ở với mẹ đẻ, cháu K ở với anh T, nay vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi cháu K và không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,Thư ký phiên toà và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 12/8/2022. Cả chị Á và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu K, tuy nhiên đến giai đoạn xét xử cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi. Đề nghị HĐXX xem xét đến nguyện vọng của chị Á, hiện chị Á có công việc ổn định, thu nhập ổn định nên áp

dụng Điều 81, 82, 83 Luật HN và GĐ, giao cháu K cho chị Á trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Á không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T không yêu cầu gì nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Á có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Á thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Á và anh T mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị Á và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị Á và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, tại Biên bản hòa giải ngày 19/5/2025, hai bên tự thỏa thuận thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình về ly hôn giữa chị Á và anh T.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng công nhận có 01 (một) con chung là cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 12/8/2022.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, do đó rất cần sự quan tâm chăm sóc ăn học cho con là trách nhiệm của cả bố, mẹ. Mặt khác, để bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em cũng như nguyện vọng của chị Ánh. Xét thấy, con chung hiện nay còn rất nhỏ, cháu dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Lê Tuấn K cho chị Đoàn Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Á có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng, chị có đủ điều kiện nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Á phải nộp án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định *"Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Ngọc Á

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T.

Về con chung: Giao cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 12/8/2022 cho chị Đoàn Ngọc Á trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Lê Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Đoàn Ngọc Á và anh Lê Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Đoàn Ngọc Á phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Á đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006369 ngày 18/02/2025 tại Chi cục thi hành án huyện X, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị Á phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Đoàn Ngọc Á, anh Lê Hữu T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Xuân Dương;*
- *Lưu HSVA.*